

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHQG.2024.004>

BÀN VỀ BLENDED LEARNING TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Lê Thị Hoa*

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

TÓM TẮT

Việc ứng dụng công nghệ trong học tập đóng một vai trò rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học mong muốn có một môi trường học tập linh hoạt, phù hợp. Môi trường học tập trực tuyến cho phép sinh viên có nhiều thời gian và cơ hội để học tập, thực hành kiến thức. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục đại học sử dụng phương thức giảng dạy trực tuyến cũng phải đối mặt với một số khó khăn. Blended learning ra đời là kết hợp học trực tuyến và hướng dẫn trực tiếp một cách thành thạo là điều vô cùng quan trọng đối với hệ thống giáo dục nói chung và bậc đại học nói riêng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới giáo dục đại học là yêu cầu cấp thiết của nền giáo dục đại học hiện nay, nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn. Bài viết đi sâu, làm rõ những đặc điểm của mô hình học tập kết hợp (Blended learning) và đề xuất những định hướng giải pháp trong quá trình thực hiện Blended learning ở bậc đại học.

Từ khóa: Blended learning, phương pháp, tương tác trực tuyến, giáo dục đại học, hiệu quả

DISCUSSING ABOUT BLENDED LEARNING IN CURRENT UNIVERSITIES: SITUATIONS AND SOLUTIONS

Le Thi Hoa

ABSTRACT

The role of technology in learning is crucial in today's higher education setting. Students studying at higher education institutions learning at higher education institutions expect a flexible and convenient learning environment. The online learning environment allows students to have more time and opportunities to learn and practice knowledge. However, higher education institutions using online teaching methods also face some difficulties. Blended learning was born to expertly combine online learning and face-to-face instruction, which is extremely important for the education system in general and the university level in particular. The application of information technology in innovating higher education is an urgent requirement of today's education system, to adapt flexibly to practical situations. The article goes in-depth, clarifies the characteristics of the Blended learning model, and proposes solution orientations in the process of implementing Blended learning at the university level.

Keywords: Blended learning, method, online interaction, higher education, efficiency

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi công nghệ thông tin phát triển trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, Blended learning ra đời kết hợp học trực tuyến và hướng dẫn trực tiếp một cách thành thạo là điều vô cùng quan trọng. Phương pháp này dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến; giúp người học linh hoạt hơn, chủ động hơn

* Tác giả liên hệ: TS. Lê Thị Hoa, Email: lethiho@neu.edu.vn

(Ngày nhận bài: 27/03/2024; Ngày nhận bản sửa: 22/4/2024; Ngày duyệt đăng: 04/05/2024)

từ đó người dạy và người học tự chủ hơn trong quá trình giảng dạy truyền đạt kiến thức và tiếp thu kiến thức cho phù hợp với năng lực và điều kiện thực tiễn. Để làm được điều này, bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng tập huấn cho đội ngũ giảng viên và sinh viên thành thạo trong việc áp dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy và học tập là là điều quan trọng nhất của sự thành công. Đến nay Blended learning phổ biến ở rất nhiều nước phát triển và được ứng dụng bởi các trường đại học hàng đầu thế giới như Oxford, Harvard, Stanford, v.v... Trong hệ thống giáo dục đại học trên thế giới, trong nước và khu vực, việc áp dụng hình thức này đã không còn xa lạ, việc triển khai Blended learning đã giúp cán bộ, giảng viên, sinh viên cập nhật các xu hướng điều kiện đại dịch covid diễn ra ở quy mô toàn cầu làm cho việc truyền tải kiến thức và học tập không bị đứt đoạn, những giá trị của Blended learning cần được tiếp tục khai thác và tiếp thu kinh nghiệm để phổ biến rộng rãi hơn, đáp ứng với xu thế đổi mới của nền giáo dục trong việc ứng dụng khoa học công nghệ 4.0.

Mục tiêu nghiên cứu: Trong khuôn khổ một bài tạp chí, tác giả cung cấp thông tin, luận cứ khoa học trên cơ sở tìm hiểu thực trạng để đề ra những giải pháp cho việc triển khai phương pháp Blended learning tại các trường Đại học trong bối cảnh hiện nay.

Câu hỏi nghiên cứu:

- Thế nào là Blended learning?
- Đã có những mô hình Blended learning nào được triển khai?
- Thực trạng vấn đề giảng dạy Blended learning hiện nay diễn ra như thế nào?
- Những giải pháp gì khi triển khai mô hình Blended learning?

Trong phần tổng quan nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả và thảo luận tác giả sẽ làm rõ mục tiêu và những câu hỏi đặt ra.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về Blended learning và các mô hình học tập của Blended learning hiện nay

2.1.1. Khái niệm

Blended learning được hiểu là một phương pháp giảng dạy, đào tạo, học tập tích hợp. Trong đó, việc giảng dạy, đào tạo, học tập được bổ sung thêm bởi các hoạt động trực tuyến, bao gồm những bài giảng trực tuyến, bài tập mang tính chất định hướng, bài tập thực hành, bài kiểm tra và tự học. Người học nói chung, sinh viên và học sinh nói riêng có thể học ít nhất một phần ở địa điểm học tập, sử dụng thiết bị di động: Mobile Phone, Ipad, Laptop, PC được giám sát từ và xa thông qua mạng Internet [1].

Blended learning được hiểu là phương thức đào tạo kết hợp trong học tập bằng cách kết nối giữa hình thức đào tạo online sử dụng các nền tảng công nghệ và hình thức học tập truyền thống trên lớp. Với phương pháp này người học vừa có thể mở rộng trải nghiệm trong quá trình học tập truyền thống kết hợp với những đổi mới trong cách thức truyền tải của giảng viên, giáo viên và có thể tìm hiểu, khai thác sâu vấn đề dựa trên kho dữ liệu kiến thức to lớn trên Internet [2].

Blended learning là phương pháp giáo dục kết hợp giữa việc học online và offline, đáp ứng chuẩn xác nhu cầu cá nhân của từng học sinh dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến. Được nghiên cứu và phát triển bởi Đại học Cambridge (Anh Quốc). Blended learning đang là hình thức học được phổ biến và ứng dụng rộng rãi trong tất cả các cấp học trên toàn thế giới.

2.1.2. Những lợi ích mang lại từ phương pháp Blended learning bao gồm

Lấy người học làm trung tâm, tối ưu hóa theo từng lộ trình học tập cá nhân của mỗi học viên.

Tiếp cận với việc sử dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số trong học tập kích thích sự linh hoạt và sáng tạo của người học.

Linh hoạt thời gian học tập giúp học viên có thể dành thời gian vào các hoạt động quan trọng khác như phát triển kỹ năng mềm, viết và tư duy phản biện.

Dễ dàng nắm được kết quả và tình hình học tập của người học nhằm đưa ra những phản hồi, hỗ trợ học viên một cách nhanh chóng.

Có nhiều cơ hội hơn để giúp đỡ học viên bất cứ lúc nào và ở đâu.

Theo nghiên cứu năm 2010 của bộ giáo dục Hoa Kỳ, dựa trên dữ liệu học sinh từ 1996 đến năm 2008 chỉ ra rằng: phần lớn học sinh học phương pháp Blended learning có kết quả học tập tốt hơn so với phương pháp truyền thống (Mean, Toyama, Murphy, Bakia & Jones). Cụ thể:

- Lấy người học làm trung tâm của bài giảng: Blended learning mang đến sự thay đổi lớn về cách thức truyền đạt kiến thức. Giảng viên trên lớp đóng vai trò như người hướng dẫn, giải đáp xoay quanh những thắc mắc của học viên. Người học có nhiều cơ hội hơn để thể hiện bản thân và chủ động thu nạp kiến thức.

- Gia tăng mức độ tương tác của người học với bài giảng: người học khi theo đuổi phương pháp này sẽ chủ động tìm hiểu kiến thức trước khi tới lớp. Và tại lớp học một lần nữa, kiến thức được đào sâu, khắc ghi khi có sự tương tác và giải đáp của giảng viên.

- Blended learning mang lại nhiều phương án tổng kết, đánh giá kết quả học tập hơn dựa trên công nghệ hiện đại.

Tuy nhiên, Blended learning phụ thuộc nhiều vào nguồn kỹ thuật và công cụ - nơi những kinh nghiệm của Blended learning được thể hiện nhiều nhất. Những công cụ này cần được tin cậy, dễ sử dụng và nâng cấp, để có tác động ý nghĩa lên kinh nghiệm học tập. Trình độ tin học quá căn bản có thể là một rào cản quan trọng cho sự nỗ lực của sinh viên để truy cập vào tài liệu môn học, làm cho khả năng hỗ trợ kỹ thuật chất lượng cao rất cần thiết. Khía cạnh khác của Blended learning đó là nó có thể thách thức làm việc nhóm bởi vì sự khó khăn về quản lý trong môi trường trực tuyến. Theo Robert A. Ellisa, Abelardo Pardob, Feifei Hana (2016); Manjot Kaur (2013), những nhược điểm khi áp dụng mô hình Blended learning đó là: giảm cơ hội học hỏi từ bạn bè, giảm kỹ năng giao tiếp, hạn chế với người lớn tuổi khi sử dụng công nghệ, giảm nhiệt huyết và say mê khi không có người trực tiếp là giảng viên truyền cảm hứng, khối lượng công việc của giảng viên ban đầu quá lớn cho việc xây dựng bài giảng, các vấn đề về sở hữu trí tuệ của bài giảng, vấn đề về an ninh và quyền riêng tư.

2.2. Các mô hình học tập của Blended learning hiện nay

Theo Garrison và Kanuka (2004); Bonk và Graham (2012) cho rằng Blended learning có thể phân loại một cách tổng quát thành sáu mô hình tùy theo đặc thù người học của lớp học như sau:

2.2.1. Mô hình Face-To-Face

Face-To-Face sẽ hiệu quả nhất đối với những lớp học đa dạng. Nơi mà các học viên có sự phân khúc khác nhau về khả năng cũng như trình độ hiểu biết.

Ưu điểm của phương pháp này đối với học viên chính là họ có thể thực hành đến khi thành thạo các kỹ năng và đúc kết ra kỹ thuật riêng. Những điều này sẽ giúp học viên tăng cường trí nhớ trong việc lưu lại nội dung đã được học.

2.2.2. Mô hình luân phiên

Mô hình luân phiên là biến thể của mô hình “trạm học tập” mà nhiều giảng viên đã sử dụng trong thời gian qua. Thời gian biểu sẽ được thiết lập để các người học vừa có thời gian học tập trực tiếp lẫn trực tuyến với các giáo viên. Người học có năng lực chưa tốt sẽ có thêm thời gian học trực tuyến để cải thiện. Giảng viên cũng sẽ có thể cung cấp cho học viên nhiều hơn sự hỗ trợ cá nhân dựa trên nhu cầu của họ.

2.2.3. Mô hình Flex

Mô hình này chủ yếu dựa trên hướng dẫn giảng dạy trực tuyến, các giáo viên sẽ đóng vai trò là người trực tiếp hướng dẫn hơn là người cung cấp các hướng dẫn. Mô hình này sẽ rất phù hợp với những người đang đi làm hay các sinh viên không có nhiều thời gian.

2.2.4. Mô hình Lab School trực tuyến

Mô hình này cho phép các học viên tham gia lớp học trực tuyến trong suốt khóa học. Sẽ không có các giáo viên trình độ cao giảng dạy trực tiếp. Tuy nhiên, thay vào đó sẽ có các phụ tá đóng vai trò giám sát. Mô hình này sẽ giúp giảm các vấn đề về quy mô lớp học.

2.2.5. Mô hình self-blend

Mô hình này cho phép các học viên mở rộng thêm kiến thức. Học viên Garrison và Kanuka (2004); Bonk và Graham (2012) cho rằng Blended learning có thể phân loại một cách tổng quát thành sáu mô hình tùy theo đặc thù người học của lớp học, bao gồm: Mô hình này chủ yếu dựa trên hướng dẫn giảng dạy trực tuyến, các giáo viên sẽ đóng vai trò là người trực tiếp hướng dẫn hơn là người cung cấp các hướng dẫn. Mô hình này sẽ rất phù hợp với những người đang đi làm hay các sinh viên không có nhiều thời gian. Sinh viên sẽ vẫn tham gia các lớp học truyền thống nhưng sau đó sẽ ghi danh vào các khóa học để bổ sung cho các chương trình nghiên cứu thường xuyên của họ. Mô hình này sẽ rất hữu ích cho các học viên muốn học thêm về một lĩnh vực cụ thể nào đó hay muốn học các khóa nâng cao để lấy tín chỉ sớm, và rất phù hợp cho các học viên có động lực học cũng như tinh thần tự giác cao trong học tập.

2.2.6. Mô hình Online Driver

Mô hình Online Driver hoàn toàn ngược lại với mô hình học tập truyền thống. Học sinh sẽ được học tập từ xa và nhận tất cả hướng dẫn thông qua nền tảng trực tuyến. Thông thường, học sinh sẽ có cơ hội học tập và nếu có thắc mắc sẽ được hỏi đáp trực tuyến với giáo viên. Mô hình này sẽ phù hợp với những người không thể đến trường hay những học viên bận rộn có vốn thời gian hạn hẹp và cả những học sinh có động lực muốn học cao hơn, nhanh hơn so với cách truyền thống.

Với phương châm lấy người học làm trung tâm và thiết kế chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực người học chính là kim chỉ nam Blended learning hướng tới đích cuối cùng là giúp sinh viên tiếp thu kiến thức dễ dàng, linh hoạt và đạt kết quả cao nhất. Thông thường tại các trường đại học, giảng viên và sinh viên làm theo quy trình sau khi tiến hành hình thức Blended learning:

Các bước thực hiện giảng dạy và học tập theo phương thức Blended learning

Bước 1: Giảng viên mở lớp trên LMS, upload tài liệu học tập, post bài chào mừng, thông báo link học online (Zoom, Meet, Teams).

Bước 2: Sinh viên ghi danh lớp học trên LMS, sử dụng học liệu, chủ động học tập, làm quen trước với bài sắp học qua các bài giảng và bài tập nhỏ trên hệ thống LMS.

Bước 3: Sinh viên thảo luận với giảng viên và lớp học dựa trên phần học trực tuyến (Zoom, Meet, Teams) theo thời khóa biểu. Giảng viên giảng bài và hướng dẫn sinh viên đào sâu kiến thức.

Bước 4: Sinh viên làm bài về nhà trên hệ thống LMS. Giảng viên quan sát dữ liệu làm bài và trao đổi giúp học sinh hoàn thiện kỹ năng.

Bước 5: Đánh giá kết quả học tập.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cung cấp cho sinh viên các tài liệu như: Đề cương chi tiết, slide

bài giảng, tài liệu học tập, giáo trình, bài tập môn học và hướng dẫn bài tập, bài tập thảo luận và hướng dẫn thảo luận, ra các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận để hướng dẫn ôn tập.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đảm bảo kết quả nghiên cứu chính xác, khách quan nhất, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với nghiên cứu định lượng. Đối với phương pháp định tính, tác giả nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu với nhóm 15 nhóm sinh viên sinh sống và học tập trên địa bàn Hà Nội. Các đối tượng tham gia phỏng vấn đều đã đã được tiếp cận và sử dụng Blended learning. Kết quả của nghiên cứu định tính cho thấy có 4 nhân tố được người tham gia khảo sát đồng tình, chấp nhận bao gồm: chất lượng kỹ thuật, chất lượng bài giảng, chất lượng tương tác và chất lượng kênh thông tin. Tiếp đó, nhóm nghiên cứu định lượng bằng cách tiến hành xây dựng thang đo đo lường thông qua 21 biến quan sát. Thang đo được xây dựng dựa trên những nghiên cứu trước đây cũng như xây dựng của nhóm nghiên cứu.

Trong nghiên cứu chính thức định lượng có 21 biến quan sát để đo lường tác động sử dụng thang đo Likert năm mức độ. Theo Hair et al. (2014), quy mô mẫu tối thiểu là 105 (5×21), do đó để đảm bảo yêu cầu kích thước mẫu tối thiểu cũng như đảm bảo độ tin cậy, quy mô mẫu nghiên cứu được xác định là từ 105 sinh viên trở lên. Dữ liệu được thu thập bằng phương pháp lấy mẫu thuận tiện thông qua bảng khảo sát, và được gửi đi dưới dạng câu hỏi trực tuyến trên Google Form đến đối tượng lấy mẫu là những sinh viên đang theo học tại trường các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết thúc quá trình lấy mẫu, thu về 500 phiếu trả lời khảo sát. Loại bỏ 58 phiếu không hợp lệ, tổng số phiếu hợp lệ còn lại là 442 phiếu.

Việc phân tích dữ liệu định lượng được thực hiện các phương pháp sau: thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA và mô hình cấu trúc tuyến tính SEM. Dữ liệu thu thập được xử lý bởi phần mềm SPSS 22.0 và AMOS 24.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Khác với bài giảng face-to-face, bài giảng trong bối cảnh học tập hỗn hợp Blended learning có một số khác biệt trong tương tác trong giờ học, có thể đến từ yếu tố kỹ thuật hoặc do thói quen. Qua khảo sát và trực tiếp triển khai giảng dạy giảng dạy, tác giả nhận thấy một số vấn đề như sau:

Nếu như giáo dục truyền thống face-to-face, bài giảng là yếu tố đóng vai trò trung tâm của chương trình đào tạo. Ở đó, bài giảng trên lớp là nơi diễn ra toàn bộ quá trình truyền tải kiến thức từ giảng viên tới sinh viên. Không chỉ vậy, đa số thời gian tương tác giữa giảng viên-sinh viên diễn ra ở đây. Sinh viên có thể đặt ra các câu hỏi hoặc yêu cầu giảng viên giúp đỡ ngay trong giờ giảng trên lớp thì bối cảnh học tập hỗn hợp của nghiên cứu là những buổi học thực hiện trên các ứng dụng hội thảo trực tuyến. Bài giảng trong học tập hỗn hợp về cơ bản vẫn giữ nguyên tính chất về truyền tải kiến thức như bài giảng face-to-face. Tại đây, giảng viên giảng bài bằng giọng nói, có thể kết hợp các tính năng như share screen để trình chiếu slide bài giảng, hoặc biểu diễn các bài thực hành cho sinh viên, việc online trực tuyến với sinh viên cũng mang lại hiệu quả thiết thực như trên lớp giảng.

4.1. Những hiệu quả, lợi ích của việc triển khai mô hình Blended learning tiêu biểu

Thứ nhất, Blended learning mang đến cho mọi người con đường tiếp cận tri thức bằng nhiều hình thức khác nhau. Qua không gian mạng, người học có thể tự mình tìm hiểu các nội dung bài học trong giáo trình và các bài giảng trên lớp, mở rộng hiểu biết và nâng cao kiến thức của mình bằng các nguồn tư liệu và các kênh thông tin đa dạng từ các nguồn học liệu mở trên không gian mạng. Người dạy cũng không nhất thiết phải tìm kiếm các nguồn tư liệu mà bằng hình thức hướng dẫn, giới thiệu nhiều

nguồn tư liệu dạy học và kênh thông tin bổ ích đã có sẵn trên các bảo tàng online, thư viện trực tuyến, và trung tâm lưu trữ xuyên biên giới quốc gia trên không gian mạng. Các thầy cô có thể sử dụng các nguồn tư liệu mở này cho các hoạt động giảng dạy của mình hoặc cũng có thể cung cấp thông tin và giới thiệu thêm cho người học tham khảo để mở rộng kiến thức về chủ đề đang tìm hiểu.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy truyền thống thông qua các tương tác trực tiếp trên lớp đã phát huy tác dụng tích cực trong rất nhiều trường hợp, nhưng các hình thức đào tạo trực tuyến cũng mang lại hiệu quả rất cao. Tuy nhiên, việc sử dụng các phương pháp dạy học trực tiếp và trực tuyến một cách riêng rẽ và rời rạc thường chỉ mang tính chất đối phó tình thế mà vẫn không hạn chế được những khuyết điểm vốn có của cả hai phương thức dạy học song song này. Chính vì vậy sự ra đời và ngày càng phổ biến của Blended learning vừa khắc phục được những yếu điểm (Tandoh, Flis, and Blankson, 2014) của hai phương pháp dạy học nêu trên (Phạm Thị Ngọc Bích, 2021) [3]. vừa làm cho các bài học trở nên hấp dẫn và sinh động. Như vậy Blended learning mang đến một trải nghiệm học tập pha trộn giữa giảng dạy trực tiếp và giảng dạy trực tuyến dựa trên các nền tảng công nghệ 4.0. Phương pháp dạy học này đã chứng tỏ được hiệu quả thực tế của mình trong bậc dạy học đại học hiện nay.

Thứ ba, Blended learning không chỉ hạn chế các yếu điểm của các phương thức kiểm tra và đánh giá truyền thống trong dạy và học ở trường đại học mà còn tạo nên một bước ngoặt mới trên hành trình cải thiện năng lực đánh giá các kết quả dạy và học một cách tối ưu nhất. Việc kiểm tra và đánh giá các hoạt động giáo dục đại học ở các trường không còn chỉ và giới hạn trong phạm vi của các hình thức vấn đáp, tự luận, và trắc nghiệm, mà Blended learning đã cho phép người học có thể thuyết trình online, làm các videos, thiết kế các phần mềm của học phần môn học, làm các nghiên cứu trực tuyến để chứng minh năng lực thực sự của mình trong quá trình khám phá và chinh phục kiến thức. Chính vì vậy các phương thức kiểm tra và đánh giá các hoạt động dạy và học trở nên phong phú và đa dạng hơn, mà người học còn cảm thấy hết sức thoải mái và có thêm nhiều động lực (ELM Learning, 2017) [4]. để tiếp tục học tập, nghiên cứu.

Các tiêu chí phải được khách quan hóa qua các đặc tính hay kết quả sản phẩm thực hiện theo mục tiêu một cách cụ thể [5].

Thứ tư, Blended learning không chỉ mở ra những chân trời kiến thức mới cho cả người học lẫn người dạy, mà còn kết nối các quá trình dạy học ở các trường đại học với tất cả những hoạt động liên quan có thể ảnh hưởng lẫn nhau. Một bài học được hướng dẫn bởi người dạy, nhưng sinh viên sẽ có nhiều cách tiếp cận và tiếp thu kiến thức một cách đa dạng, mang lại hiệu quả cao nhất.

Các tiêu chí phải chỉ ra được những định hướng mà người học/người dạy cần hướng tới để thực hiện mục tiêu tự đánh giá, đánh giá và cùng đánh giá [6].

Như vậy, các ưu điểm mà Blended learning mang lại trong thực tiễn dạy học ở bậc đại giúp cho người học vừa có thể thưởng thức các tiện ích của quá trình học tập truyền thống vừa có thể tìm hiểu các vấn đề của nội dung học tập qua việc khai thác các kho dữ liệu đồ sộ trên Internet. Bên cạnh đó, Blended learning còn hạn chế những bất cập trong việc chuẩn bị dụng cụ dạy học cho người dạy. Trong khi đó, học liệu và tư liệu cũng không còn trở thành một vấn đề đối với tất cả các bên tham gia vào các quá trình dạy học bằng phương pháp Blended learning. Nếu Blended learning được vận hành một cách đúng hướng, nó sẽ tạo ra môi trường tương tác minh bạch giữa người học và người dạy. Mặc dù vậy, năng lực kết nối trong các hoạt động dạy học ở các trường đại học mới thực sự là một trong những ưu điểm được cả người học lẫn người dạy tham gia nhiệt tình nhất đối với Blended learning.

4.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả mô hình đào tạo Blended learning tại các trường đại học hiện nay

4.2.1. Thứ nhất, cần hoàn thiện cơ sở và trang thiết bị để người dạy và học nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ công nghệ thông tin

Nhà trường chủ động đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất, hạ tầng mạng Internet và thiết bị công nghệ, từ đó trang bị bổ sung phù hợp với yêu cầu chung về kỹ thuật và nhu cầu tổ chức dạy học số của mỗi trường, bao gồm:

- Xây dựng phòng học số và trang bị các thiết bị công nghệ phù hợp như: Tivi, máy tính để bàn, laptop, camera và một số thiết bị hỗ trợ khác.
- Xác định quy mô tổ chức dạy học trực tiếp và trực tuyến.
- Nâng cấp hoặc trang bị hạ tầng mạng Internet để vận hành trơn tru nhất, không bị nghẽn mạng, ngắt đường truyền trong quá trình dạy và học.

Chú ý hoàn thiện thể chế liên quan tới hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh học tập trực tuyến theo hướng kết hợp đang là xu thế tất yếu càng trở nên quan trọng và là nền tảng pháp lý chắc chắn cho các đơn vị này mạnh dạn triển khai một cách bền vững các mô hình phù hợp với các lĩnh vực hoạt động của họ nhằm đem lại chất lượng đào tạo tối ưu nhất.

4.2.2. Thứ hai, xây dựng nguồn học liệu số đa dạng, phong phú

Giải pháp này giúp nhà trường xây dựng cơ sở dữ liệu số cho những nội dung học tập trực tuyến phục vụ hoạt động học tập của người học.

Nguồn học liệu số bao gồm:

- Thư viện điện tử
- Tài liệu học tập và sách Ebook.
- Bài giảng điện tử.
- Video dạy học.

Phương tiện truyền thông đơn gồm các dạng như: tranh ảnh, âm thanh, văn bản, phim, mô hình mô phỏng, hoạt họa minh họa v.v. được sử dụng như một kênh thông tin riêng lẻ. Đa phương tiện là việc kết hợp các phương tiện truyền thông đơn này lại để đạt được hiệu quả truyền thông mục tiêu. Tương tác trực tuyến đa phương tiện trong giáo dục là hoạt động sử dụng kết hợp các tư liệu đa phương tiện thông qua môi trường mạng để tạo nên sự tương tác của 3 yếu tố: người dạy, người học và tri thức nhằm đạt được hiệu quả dạy - học cao theo định hướng học tập kết hợp Blended learning. Tạo cơ chế và tập trung đầu tư mũi nhọn để phát triển những mô hình học tập kết hợp điển hình có tác dụng dẫn dắt và hỗ trợ cho phần liên quan còn lại trong hệ thống giáo dục quốc dân. Những đại học thể hiện phù hợp với xu thế khách quan và những cá nhân có khả năng đóng góp vào chuyển đổi số ở cả hai khu vực công - tư thì Nhà nước đều cần có cách thức để huy động họ với hình thức hợp tác và mức đầu tư hợp lý nhằm kiến tạo các tiên phong dẫn dắt hệ sinh thái đổi mới và chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục trên cơ sở cung cấp các dịch vụ học tập, chứng chỉ nền tảng, quản lý đảm bảo chất lượng liên quan tới học tập số định hướng kết hợp (blended e-learning).

4.2.3. Thứ 3, hoàn thiện hệ thống lớp học tập trực tuyến

Nền tảng của dạy học số là hệ thống LMS (Learning Management System). Vì vậy, giải pháp này giúp các trường xây dựng và hoàn thiện, thường xuyên nâng cấp hệ thống LMS cho học tập trực tuyến phù hợp với yêu cầu triển khai các khóa học.

Hệ thống học tập trực tuyến được xây dựng dựa trên những yêu cầu cơ bản sau:

- Học tập hợp tác và phối hợp
- Không giới hạn bởi không gian và thời gian
- Hấp dẫn người dùng
- Linh hoạt quá trình học tập
- Dễ tiếp cận và truy nhập ngẫu nhiên
- Cập nhật thường xuyên

Trong bối cảnh như hiện nay, việc xây dựng mô hình học tập kết hợp cần tiếp tục xem xét việc thay đổi trên nhiều khía cạnh, chẳng hạn như: Việc tổ chức các kỳ học có thể linh hoạt hơn (nhiều kỳ học đan xen), sự đảm bảo mối liên hệ giữa chất lượng đào tạo với quy mô lớp học cần thực hiện tốt hơn làm sao để số sinh viên/lớp/giảng viên tối ưu nhất cho hiệu quả quá trình dạy và học, kết hợp một cách khoa học giữa lớp học sĩ số lớn (chẳng hạn như trên 70 sinh viên) với những lớp học quy mô vừa và các lớp học cá nhân hóa tới từng sinh viên. Giáo trình tài liệu phát triển theo hướng số hóa với việc sáng tạo nội dung vừa dựa vào nguồn lực trong nước vừa nhập khẩu hợp pháp các giáo trình, chương trình đào tạo có chất lượng phù hợp từ nước ngoài; tận dụng triệt để các nguồn học liệu trực tuyến, các khóa học trực tuyến có sẵn hoặc các hình thức liên thông khác. Với phương thức học tập kết hợp (Blended learning), những sinh viên với tốc độ học khác nhau, với vị trí học tập khác nhau, với thời gian học tập khác nhau vẫn được đảm bảo công bằng về cơ hội học tập thông qua việc các cơ sở đào tạo sáng tạo các nội dung số hóa như bài giảng, bài tập. và tổ chức chúng trên hệ thống học tập trực tuyến. Ngoài ra, điều này sẽ góp phần giải quyết bài toán liên quan tới số lượng người học, thời gian đào tạo, cơ sở vật chất, sự đồng đều và ổn định trong chất lượng bài giảng. Các hoạt động đánh giá, kiểm tra cần được thiết kế hỗ trợ tốt nhất quá trình học tập của người học, đặc biệt là hoạt động tự học, giúp người học lĩnh hội được kiến thức, bồi dưỡng thái độ và kỹ năng tốt: sau mỗi nội dung giảng có các hoạt động củng cố kiến thức, sau bài học có các bài kiểm tra đánh giá phù hợp... Thông qua các hệ thống trung gian, các bên như người học, người dạy, nhà quản lý, đội ngũ phục vụ - hỗ trợ cần thường xuyên trao đổi để giải quyết các thắc mắc phát sinh.

4.2.4. Thứ 4, tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ dạy học số cho giảng viên và người học và chia sẻ nguồn lực dạy học số giữa các trường đại học

Nhà trường cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích giáo viên và người học tham gia học tập trực tuyến nhằm giúp giảng viên và người học tích cực tham gia học tập trực tuyến.

Bên cạnh đó có sự trao đổi, học hỏi, liên kết với các trường có năng lực cùng hợp tác phát triển dạy học số nhằm giúp các trường nâng cao năng lực dạy học số và thúc đẩy sự phát triển dạy học số bền vững.

- Xây dựng chung hệ thống học tập trực tuyến, hoặc liên kết khai thác hệ thống đã của một cơ sở giáo dục đã có.
- Xây dựng chung nguồn dữ liệu số phù hợp.
- Xây dựng quy chế hợp tác giữa các trường khai thác hệ thống học tập trực tuyến và tài nguyên số

chung. Nhà trường cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích giáo viên và người học tham gia học tập trực tuyến nhằm giúp giảng viên và người học tích cực tham gia học tập trực tuyến.

4.2.5. Thứ 5, đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin thống nhất, đồng bộ cơ sở hạ tầng mạng

Trong đào tạo trực tuyến, hoạt động dạy và học được thực hiện thông qua các công cụ công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ (mạng Internet, băng thông, chi phí...) cũng đóng vai trò rất quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể tới tiến độ và chất lượng học tập.

Do đó, đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, cụ thể là đảm bảo hạ tầng máy chủ, mạng Internet, tốc độ, đường truyền, băng thông và hệ thống các phần mềm đáp ứng khả năng truy cập, lưu trữ các nguồn tài nguyên học tập, các dữ liệu phục vụ giảng dạy và học tập đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Việc phát triển thành công một hệ thống đào tạo tương tác trực tuyến đa phương tiện điển hình có ý nghĩa lớn với các cơ sở giáo dục đào tạo nói riêng và nền giáo dục Việt Nam nói chung trong bối cảnh hiện nay cũng như xu thế tương lai.

Trước những yêu cầu của tình hình mới, các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tại các cơ sở đào tạo đại học không chỉ chú trọng phát triển trong hoạt động quản lý như công tác tuyển sinh, giáo vụ, hành chính - tài vụ .v.v. mà còn chuyển dịch đầu tư nhiều hơn vào các hệ thống phục vụ trực tiếp cho tự học, dạy học trực tuyến và nghiên cứu khoa học của đối tượng đông đảo và quyết định nhất trong các trường là giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, thông thường, trong hệ thống đào tạo tín chỉ, sinh viên chủ động lập kế hoạch phù hợp cho toàn bộ quá trình học tập tại trường đại học, tùy thuộc vào các điều kiện cá nhân của từng người. Sinh viên cần đảm bảo tích lũy tín chỉ bằng nhiều hình thức khác nhau và tự chịu trách nhiệm với kết quả học tập của mình cho từng môn học cũng như cho cả quá trình học tập trong trường đại học. Sinh viên chịu trách nhiệm cao về lộ trình cụ thể mà mình lựa chọn. Từ đó, một hệ thống hỗ trợ có hiệu quả hoạt động học tập, nghiên cứu đa dạng của sinh viên, hỗ trợ quá trình giảng dạy đối với giảng viên là điều hết sức cần thiết. Ngoài ra, thời gian quy định cho việc tự đào tạo bản thân của sinh viên trong học chế tín chỉ thường gấp hai đến ba lần thời gian lên lớp.

Những giải pháp này cũng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, giúp cho bài học thú vị hơn, mới hơn, sát thực tế hơn.

5. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0 việc triển khai mô hình Blended learning tại các trường đại học nói riêng và lĩnh vực giáo dục nói chung đã mang lại hiệu quả vô cùng thiết thực cho việc dạy và học, làm cho dòng chảy truyền tải và tiếp thu kiến thức được liền mạch không bị đứt đoạn đồng thời cũng là xu thế chung trong bối cảnh giáo dục hội nhập toàn cầu của thời đại 4.0. Giáo dục điện tử được hiểu là tài nguyên giáo dục do giáo viên tạo ra và sinh viên thực hiện một cách độc lập. Giáo dục từ xa được hiểu là giáo dục truyền thống thông qua công nghệ Internet (Salakhova & Khabibullin, 2018) [7].

Các trường đại học và giảng viên cần phải nhận thức và sẵn sàng thay đổi cách thức tiếp cận, phương pháp giảng dạy của mình nhằm đáp ứng hiệu quả hơn với nhu cầu học tập của sinh viên, tăng sự chủ động, cơ hội lựa chọn cho sinh viên. Giáo dục đại học có nhiều đặc điểm phù hợp để triển khai Blended learning như trình độ công nghệ thông tin của người học, giảng viên ở mức độ cao và dễ dàng tiếp cận công nghệ. Có thể nói Blended learning là phương thức đào tạo phổ biến trong tương lai. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng và tham gia giảng dạy trực tiếp bằng phương pháp Blended

learning tác giả cũng nhận thấy một số rào cản khi áp dụng giảng dạy trực tuyến đối với giảng viên trong đại dịch Covid-19. Như rào cản về công nghệ, về cơ sở hạ tầng mạng và đường truyền, về chất lượng dạy và học được giảng viên đánh giá là những rào cản lớn nhất. Qua tiếp xúc với một số giảng viên và phòng vấn sinh viên, hầu hết các giảng viên và sinh viên đều mong muốn phương pháp dạy và học truyền thống trên lớp kết hợp với trực tuyến. Trên thực tế cho thấy việc vận dụng khéo léo linh hoạt khi ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai phương pháp Blended learning tại các trường đại học sẽ mang lại hiệu quả thiết thực trong tình hình mới. Tuy nhiên trong quá trình vận dụng không được quá lạm dụng ứng dụng trực tuyến trong giảng dạy mà mất đi sự tương tác giữa thầy và trò, báo Giáo dục online từng khẳng định: “không phải mọi bài học, mọi vấn đề trong việc dạy và học đều phải cần đến sự hỗ trợ của công nghệ thông tin. nếu lạm dụng quá mức, sử dụng công nghệ thông tin không linh hoạt, chưa phù hợp sẽ gây ra những “tác dụng phụ” không mong muốn, làm giảm đi quá trình tương tác cần thiết giữa thầy và trò” [8].

Qua những nghiên cứu, tác giả mong muốn có một đóng góp nhỏ thông qua phương pháp Blended learning ở bậc đại học giúp cho các thầy cô và sinh viên hứng thú hơn trong giảng dạy và học tập để đạt kết quả tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] <https://study.com/teach/blended-learning.html>

[2] <https://www.talentlms.com/elearning/blended-learning>

[3] Phạm Thị Ngọc Bích, “Ứng dụng phương pháp Blended learning vào dạy - học tiếng Anh”, 9/9/2021, <http://www.spntw.edu.vn/articledetail.aspx?sitepageid=656&articleid=17211>

[4] ELM Learning, *what is Blended learning? A Guide to Everything You*

[5] UNSW, “Using assessment rubrics. Learning and Teaching Forum 2012 - Assurance of Learning”, 2012, <https://teaching.unsw.edu.au/assessment-rubrics>.

[6] National Institute for Learning Outcomes Assessment, (December). *Mapping learning: A toolkit. Urbana, IL: University of Illinois and Indiana University*, 2018.

[7] Mikhailova, V. S., “Inverted” learning in the school course of geography. *Scientific research work of students and young scientists. Materials of the 70th AllRussian (with international participation) scientific conference of students and young scientists*, 2018, 199-201.

[8] Văn Thị Hoàng, Tác hại của lạm dụng CNTT trong dạy học, 2017, www.giaoduc.edu.vn